

Bản án số: **152/2019/DS-PT**

Ngày: 18/6/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sở hữu
nhà và quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Như Lâm

Ông Mai Tiến Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thùy Dương

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Ngô Phương
Liên - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 18/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2019/TLPT-DS ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 09/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 171/2019/QĐ-PT ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa:

- *Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T* (tức Hoàng Văn C), sinh năm 1945, địa chỉ: thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- *Bị đơn: Bà Trần Thị L*, sinh năm 1951, địa chỉ: thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1949 (vợ ông T)
2. Anh Hoàng Trung D, sinh năm 1977 (con ông T)
3. Anh Hoàng Trung Đ, sinh năm 1980 (con ông T)
4. Chị Trịnh Thị Vân D, sinh năm 1982 (vợ anh Đồng)
5. Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1984 (vợ anh Dũng)

Cùng trú tại: thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP Hà Nội
6. Chị Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1971 (con ông T), địa chỉ: thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
7. Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1974 (con ông T), địa chỉ huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
8. Ông Bùi Thị S, sinh năm 1952 (chồng bà L)
9. Anh Đào Xuân Q, sinh năm 1973 (con bà L)
Cùng trú tại địa chỉ: thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
10. Chị Đào Thị Bích L, sinh năm 1975 (con bà L), địa chỉ: quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

- Nguồn gốc thửa đất số 12 tờ bản đồ 63, diện tích 112,9m² tại tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội là gia đình ông được Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ cấp năm 1991, thể hiện tại Phiếu thu ngân sách xã phường ngày 27/6/1991.

- Quá trình sử dụng thửa đất: Sau khi được cấp đất, cuối năm 1991 gia đình ông đã xây nhà và ở trên đất. Hiện nay trên thửa đất có một ngôi nhà 2,5 tầng (tầng 1 xây dựng năm 1991, năm 2007 sửa lại và xây thêm tầng 2), gia đình ông nộp thuế đầy đủ từ trước cho đến nay. Từ khi được cấp đất, diện tích nhà, đất này vẫn do gia đình ông quản lý, sử dụng. Nhưng hiện nay, bà Trần Thị L đang cầm bản chính Phiếu thu ngân sách xã phường ngày 27/6/1991 của gia đình ông vì Bà L có giấy bán nhà do ông viết. Lý do Bà L cầm Phiếu thu ngân sách xã phường ngày 27/6/1991 của gia đình ông là do: Từ đầu năm 1995 Bà L làm chủ đề, thường xuyên ghi số đề cho những người chơi. Bà L có ghi số đề cho ông và cho ông chịu tiền mua số đề. Sau một thời gian mua số đề, ông thua đề lên đến 120 triệu đồng. Để tiếp tục được đánh đề chịu, Bà L yêu cầu ông phải viết giấy bán nhà cho Bà L và đưa cho Bà L cầm giấy tờ nhà đất. Sau đó, ông đã trúng được một số con đề và trừ vào số tiền nợ đánh đề của ông với Bà L, nên ông chỉ còn nợ Bà L 50 triệu đồng. Khi Bà L làm nhà, ông đã trả Bà L 03 triệu đồng tiền mặt. Như vậy, ông chỉ còn nợ Bà L 47 triệu đồng tiền đánh đề.

Giấy bán nhà là do ông viết ngày 29/9/1995, chỉ có chữ ký của ông và Bà L. Mục đích viết giấy bán nhà là để Bà L cho ông nợ tiền đánh đề. Thực tế giữa ông và Bà L không có việc mua bán nhà, đất. Nội dung giấy bán nhà ông viết bán nhà đất với giá 200 triệu đồng và đã nhận 150 triệu đồng của Bà L, nhưng thực chất là ông nợ Bà L 120 triệu đồng tiền đánh đề. Lý do viết như vậy là vì Bà L yêu cầu để Bà L dễ đi vay tiền người khác để cho ông tiếp tục đánh đề chịu.

Năm 1998, Bà L tố cáo ông về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản liên quan đến giấy bán nhà nêu trên. Công an huyện Đông Anh đã khởi tố ông về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và điều tra vụ án. Sau đó, cơ quan điều tra chuyển sang tội Đánh bạc và khởi tố Bà L về tội Tổ chức đánh bạc. Đến năm 2000, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đình chỉ vụ án và đình chỉ bị can đối với ông và Bà L.

Ngày 01/12/2011, Bà L đã khởi kiện ông về tranh chấp hợp đồng mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã thụ lý vụ án. Ngày 29/6/2012, Bà L rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 02/7/2012.

Nhà và đất tại thửa số 12, tờ bản đồ 63, diện tích 112,9 m² từ năm 1991 đến nay vẫn do gia đình ông quản lý, sử dụng. Chưa bao giờ Bà L yêu cầu ông bàn giao nhà đất, khi ông viết giấy bán nhà cho Bà L thì vợ, con ông không được biết. Đến khi Bà L có đơn tố cáo đến cơ quan công an thì vợ, con ông mới biết. Hiện nay Bà L cầm bản chính giấy bán nhà và phiếu thu ngân sách xã phường của thửa đất trên nên gia đình ông không làm được thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất số 12, tờ bản đồ 63 của gia đình ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do Bà L tranh chấp.

Tòa án đã có Quyết định buộc các bên thực hiện về hình thức hợp đồng mua bán nhà đất nhưng do ông xác định số tiền ông nợ Bà L là tiền đánh bạc, không phải tiền bán nhà và không có việc bán nhà như nội dung trong giấy bán nhà do Bà L xuất trình nên ông không thực hiện.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy bán nhà lập ngày 29/9/1995 giữa ông với Bà L đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ 63, diện tích 112,9m² thuộc tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Buộc Bà L phải trả lại ông bản chính Phiếu thu ngân sách xã phường ngày 27/6/1991 để gia đình ông làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ông xác định không có hậu quả của hợp đồng vì thực chất không có việc mua bán nhà.

Ông xác định không có lỗi gì trong việc mua bán nhà, ông không gây thiệt hại gì cho Bà L và Bà L cũng không bị thiệt hại gì.

** Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Việc Bà L và ông T đánh đề đã được cơ quan điều tra giải quyết và đã đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có ý kiến gì về vấn đề này.

Về việc mua bán nhà giữa Bà L và ông T: Bà L và ông T có việc mua bán nhà theo giấy bán nhà lập ngày 29/9/1995, theo đó, ông T bán nhà đất cho Bà L với giá 200 triệu đồng, ông T đã nhận số tiền 150 triệu đồng, còn lại 50 triệu đồng Bà L chưa thanh toán cho ông T, khi nào ông T bàn giao nhà cho Bà L và làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật thì Bà L sẽ thanh toán nốt 50 triệu đồng. Tại thời điểm hai bên mua bán nhà đất do thửa đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng nên chỉ xin xác nhận của hai khối trưởng nơi ở của bên mua và bên bán. Trước khi xác nhận, hai khối trưởng đều hỏi ông T về việc ông T có bán nhà không và có nhận tiền của Bà L không, ông T trả lời là có bán nhà và đã nhận 150 triệu đồng nên hai khối trưởng mới xác nhận vào giấy bán nhà đó. Bà L đã giao tiền cho ông T, chính vì ông T không trả nhà, đất cho Bà L nên năm 1999 Bà L làm đơn tố cáo đến cơ quan công an, Cơ quan công an đã giải quyết.

Bà L không biết có những ai đang ở trên nhà đất ông T đã bán cho bà, vì tại thời điểm mua bán nhà chỉ cần chủ hộ ký. Bà L nhiều lần yêu cầu ông T bàn giao nhà đất nhưng ông T không thực hiện nên Bà L mới tố cáo ông T về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền thuế nhà đất Bà L không nộp vì ông T ở trên đất, chưa làm thủ tục chuyển giao nhà đất cho Bà L nên Bà L không thể nộp thuế nhà đất được. Năm 2011, Bà L làm đơn khởi kiện ông T về việc yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán nhà đất và đã được Tòa án thụ lý vụ án. Đến năm 2012 Bà L rút yêu cầu khởi kiện là vì Bà L ngại đi lại và muốn tự giải quyết với ông T.

Nay, ông T yêu cầu hủy việc mua bán nhà theo giấy bán nhà ngày 29/9/1995 giữa ông T và Bà L, bị đơn không nhất trí với các yêu cầu của ông T. Nếu ông T muốn nhận lại giấy tờ nhà đất thì phải trả Bà L số tiền đã nhận 150 triệu đồng và tiền lãi suất của số tiền 150 triệu đồng theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định từ năm 1995 đến nay. Số tiền lãi Bà L yêu cầu chính là hậu quả của hợp đồng vô hiệu mà ông T là người có lỗi nên phải chịu. Bà L xác định bà không yêu cầu phản tố, không yêu cầu hai bên phải tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán nhà đất ngày 29/9/1995 vì đây là hợp đồng vô hiệu

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Vợ và các con ông T: Nhất trí với ý kiến trình bày của ông T, không có ý kiến gì thêm.

- Chồng và các con Bà L: Nhất trí với ý kiến trình bày của Bà L, số tiền Bà L bỏ ra mua nhà đất của ông Hoàng Văn T có sự đóng góp của anh Quý, chị Lan.

Với nội dung như trên, tại bản án số 04/2019/DSST ngày 09/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T (Tức Hoàng Văn C) về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với bà Trần Thị L.

- Hủy giấy bán nhà đề ngày 29/9/95 giữa ông Hoàng Văn T với bà Trần Thị L liên quan đến thửa đất số 12, tờ bản đồ 63, diện tích 112,9 m² cùng toàn bộ tài sản gắn liền đất tại số 90, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Buộc bà Trần Thị L phải trả ông Hoàng Văn T bản chính Phiếu thu ngân sách xã phường số N⁰ 155569 ngày 27/6/1991 mang tên ông Hoàng Văn Chi.

- Hộ gia đình ông Hoàng Văn T có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ 63, diện tích 112,9 m² cùng toàn bộ tài sản gắn liền đất tại số 90, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được để giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự ; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Về nội dung vụ án:

Nguồn gốc thửa đất số 12, tờ bản đồ 63, diện tích 112,9m² thuộc tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội là ông Hoàng Văn T được Ủy ban nhân dân xã Uy Nỗ cấp năm 1991, thể hiện tại Phiếu thu ngân sách xã phường ngày 27/6/1991. Sau khi được cấp đất, cuối năm 1991 gia đình ông T đã xây nhà và ở trên đất. Hiện nay trên thửa đất có một ngôi nhà 2,5 tầng và công trình phụ. Gia đình ông T là người nộp thuế nhà đất đầy đủ từ trước cho đến nay. Diện tích nhà, đất này vẫn do gia đình ông T quản lý, sử dụng từ năm 1991 đến nay. Hiện nay thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng do có tranh chấp giữa ông T với Bà L. Tại Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 1774 ngày 19/6/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Đông Anh xác nhận ông Hoàng Văn T là người sử dụng hợp pháp đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ 63 cùng toàn bộ tài sản gắn liền đất tại số 90, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội. Trong giấy xác nhận ghi rõ đất đang tranh chấp.

Lý do xuất phát tranh chấp từ Giấy bán nhà đề ngày 29/9/95 do ông T viết bán nhà đất cho Bà L với giá 200.000.000 đồng, trong giấy thể hiện ông T đã nhận 150.000.000 đồng, Bà L còn nợ 50.000.000 đồng khi nào làm xong thủ tục thì Bà L trả nốt tiền. Thực tế sau đó hai bên không thực hiện nội dung thỏa thuận trên. Đến năm 1998, Bà L tố cáo ông T đến Công an huyện Đông Anh về việc Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà căn cứ vào giấy bán nhà ngày 29/9/95. Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với ông Hoàng Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thay đổi tội danh của ông T sang tội Đánh bạc và khởi tố Bà L tội Tổ chức đánh bạc. Tòa án đã sao toàn bộ hồ sơ liên quan đến vụ án hình sự, bản kết luận điều tra số 159 ngày 14/10/1999, cáo trạng số 112 ngày 12/11/1999 đã truy tố bà Trần Thị L về tội Tổ chức đánh bạc, ông Hoàng Văn T về tội Đánh bạc. Nội dung bản kết luận điều tra và cáo trạng đều đề cập đến nội dung thỏa thuận trong giấy bán nhà ngày 29/9/95 là tiền ghi số đề. Sau đó, Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Ngày 02/6/2000 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã ra Quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với ông T, Bà L với lý do: bị can phạm tội lần đầu, vụ án xảy ra từ năm 1995, trị giá tài sản đánh đề bằng tiền mặt không lớn.

Năm 2011 bà Trần Thị L đã làm đơn khởi kiện ông T về yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán nhà đất, Tòa án đã thụ lý vụ án. Đến ngày 02/7/2012, Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 14 với lý do Bà L rút đơn khởi kiện. Nay, ông T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy bán nhà ngày 29/9/95 giữa ông và Bà L, Bà L phải trả lại ông Phiếu thu ngân sách xã phường ngày 27/6/1991.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được nhận thấy: Việc ông T viết giấy bán ngày lập ngày 29/9/95 xuất phát từ tiền nợ đánh đề là có căn cứ, nội dung sự việc được thể hiện tại bản kết luận điều tra số 159 ngày 14/10/1999 của Công an huyện Đông Anh và cáo trạng số 112 ngày 12/11/1999 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Giao dịch dân sự giữa ông T và Bà L về việc mua bán nhà đất là vi phạm điều cấm của pháp luật nên bị vô hiệu theo Điều 137 Bộ luật dân sự năm 1995. Vì vậy, cần tuyên hủy giao dịch đó. Yêu cầu khởi kiện của ông T phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Về hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu: Nguyên đơn xác định không có hậu quả vì thực tế không có việc mua bán nhà, không ai bị thiệt hại. Bị đơn thì yêu cầu nguyên đơn phải trả lại số tiền tiền đã nhận 150 triệu đồng và tiền lãi theo quy định của ngân hàng Nhà nước từ năm 1995 đến nay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 137 Bộ luật dân sự năm 1995 thì: Giao dịch dân sự có nội dung vi phạm điều cấm của pháp luật thì tài sản giao dịch bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Nhưng tại Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015 thì không quy định gì về hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật. Trong vụ án này, cơ quan điều tra đã có kết luận không có việc giao nhận tiền mua bán nhà mà tiền ghi trong giấy bán nhà liên quan đến việc đánh đề nên không có hậu quả, các bên không bị thiệt hại gì.

Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà L kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận, vì vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm : Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên Bà L phải chịu án phí phúc thẩm.

Tuy nhiên Bà L đã ngoài 60 tuổi, có đơn xin miễn án phí nên xét miễn án phí cho Bà L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 của BLTTDS: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DSST ngày 09/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Áp dụng :

- Các Điều: 131, 137 của Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 243, 245 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T (Tức Hoàng Văn Chi) về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với bà Trần Thị L.

- Hủy giấy bán nhà đề ngày 29/9/95 giữa ông Hoàng Văn T với bà Trần Thị L liên quan đến thửa đất số 12, tờ bản đồ 63, diện tích 112,9 m² cùng toàn bộ tài sản gắn liền đất tại số 90, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Buộc bà Trần Thị L phải trả ông Hoàng Văn T bản chính Phiếu thu ngân sách xã phường số N⁰ 155569 ngày 27/6/1991 mang tên ông Hoàng Văn Chi.

- Hộ gia đình ông Hoàng Văn T có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ 63, diện tích 112,9 m² cùng toàn bộ tài sản gắn liền đất tại số 90, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Về án phí dân sự: Miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho Bà L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật để thi hành án kể từ ngày 18/6/2019.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mạnh Cẩm Yên

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

